

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện tại: Cơ sở Chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần – Cai nghiện ma túy tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị Q và anh Nguyễn Đức D.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị Q và anh Nguyễn Đức D tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung, cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 25/10/2014. Khi ly hôn chị Bàn Thị Q và anh Nguyễn Đức D tự

nguyện thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh T cho chị Bàn Thị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu T sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản chở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh, chị có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản, công nợ chung: Chị Bàn Thị Q và anh Nguyễn Đức D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Bàn Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 07/01/2025, theo biên lai thu số: 0002189. Trả lại chị Bàn Thị Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND x.Việt Vinh, h.Bắc Quang, t.Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng